ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HỒNG TIẾN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 23 /QĐ-UBND	*Hồng Tiến, ngày 15 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 của UBND xã Hồng Tiến

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HỒNG TIẾN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 59 /NQ-HĐND ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân xã Hồng Tiến về việc phê chuẩn dự toán phân bổ ngân sách năm 2021;

Xét đề nghị của Bộ phận Tài chính ngân sách xã Hồng Tiến.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2021 của UBND xã Hồng Tiến (theo các biểu kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã, Bộ phận Tài chính ngân sách xã Hồng Tiến và các ban ngành có liên quan tổ chức thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận:
- Ủy ban nhân dân thị xã;
- Phòng Tài chính thị xã;
- Đảng ủy, HĐND xã;
- Các ban, ngành đoàn thể ở xã;
- Các vị đại biểu HĐND xã;
- Các ông, bà trưởng xóm 15 đơn vị;
- Lưu: VP, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ HỒNG TIẾN T.X PHỔ YÊN T. THÁI NGUYÊN

Nguyễn Viết Đinh

UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ HỒNG TIẾN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

BIÊN BẢN
Xác nhận kết quả niêm yết công khai số liệu Dự toán ngân sách xã và kế hoạch hoạt động tài chính khác ở xã năm 2021 đã được Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định

Hôm nay, hồi 07h30' ngày 15 tháng 01 năm 2021, tại UBND xã Hồng Tiến, thành phần gồm có:

1/ Ông : Nguyễn Viết Đinh - Chủ tịch UBND xã

2/ Bà : Giang Thị Thu Hương - Kế toán ngân sách

3/ Bà : Hà Thị Kim Liên - Văn phòng UBND

*/ **Nội dung:** Xác nhận kết quả niêm yết công khai số liệu Dự toán thu - chi ngân sách xã và kế hoạch hoạt động tài chính khác của xã năm 2021 đã được Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định, với nội dung sau:

- Nội dung niêm yết: Các Biểu công khai số liệu Dự toán thu - chi ngân sách xã và kế hoạch hoạt động tài chính khác của xã năm 2021

(Có phụ biểu từ số 108 – 112 chi tiết kèm theo)

- Thời gian niêm yết bắt đầu kể từ ngày: 15/01/2021 đến hết ngày 26/02/2021.

- Hình thức niêm yết: Dán niêm yết tại trụ sở UBND xã Hồng Tiến.

Biên bản lập xong hồi 08 giờ 10 phút cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN	**CHỦ TỊCH**
Hà Thị Kim Liên	**Nguyễn Viết Đinh**

KẾ TOÁN NGÂN SÁCH

Giang Thị Thu Hương

UBND XÃ HỒNG TIẾN

Biểu số: 108/CK TC- NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

Nội dung thu	Dự toán	Nội dung chi	Dự toán
Tổng số thu :	**5.335.721**	**Tổng số chi :**	**5.335.721**
I- Các khoản thu xã hưởng 100%	110.000	I. Chi đầu tư phát triển	350.000
II- Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	1.414.000	II. Chi thường xuyên	4.903.629
III- Thu bổ sung	3.811.721	III. Dự phòng	82.092
- Thu bổ sung cân đối	*3.811.721*		
- Thu bổ sung có mục tiêu			
V- Thu chuyển nguồn			

UBND XÃ HỒNG TIẾN

Biểu số: 109/CK TC- NSNN

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2021	
		Thu NSNN	Thu NSX
A	B	1	2
	Tổng thu	**15.235.000**	**5.335.721**
I	**Các khoản thu 100%**	**110.000**	**110.000**
1	Phí, lệ phí	60.000	60.000
2	Thu từ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác		
3	Thu từ hoạt động kinh tế sự nghiệp		
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sử hữu của NN theo quy định		
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định		
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân		
8	Thu khác	50.000	50.000
II	**Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)**	**15.125.000**	**1.414.000**
1	**Các khoản thu phân chia**	**1.295.000**	**595.000**
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	245.000	245.000
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình		
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	50.000	50.000
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	1.000.000	300.000
2	**Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định**	**13.830.000**	**819.000**
	- Thuế GTGT, tài nguyên, thuế	670.000	469.000
	- Thu tiền BT đất công	350.000	350.000
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt	30.000	
	- Thuế TNCN	2.780.000	
	- Thu tiền sử dụng đất	10.000.000	
III	**Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)**	**0**	**0**
IV	**Thu chuyển nguồn**	**0**	**0**
V	**Thu kết dư ngân sách năm trước**	**0**	**0**
VI	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**0**	**3.811.721**
	- Thu bổ sung cân đối		3.811.721
	- Thu bổ sung có mục tiêu		

UBND XÃ HỒNG TIẾN

Biểu số: 110/CK-TC- NSNN

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2021		
		Tổng số	Đầu tư phát triển	Thường xuyên
A	B	1=2+3	2	3
	Tổng chi	**5.335.721**	**350.000**	**4.985.721**
	Trong đó:			
1	Chi giáo dục	0		
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	0		
3	Chi y tế	0		
4	Chi văn hóa, thông tin	22.000		22.000
5	Chi phát thanh, truyền thanh	0		
6	Chi thể dục thể thao	15.000		15.000
7	Chi bảo vệ môi trường	0		
8	Chi các hoạt động kinh tế	375.000	350.000	25.000
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.654.669		4.654.669
10	Chi cho công tác xã hội	186.960		186.960
11	Chi khác	0		
12	Dự phòng ngân sách	82.092		82.092

UBND XÃ HỒNG TIẾN

Biểu số: 112/CK TC- NSNN

KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2021

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

Nội dung	Ước thực hiện năm 2020			Kế hoạch năm 2021		
	Thu	Chi	Chênh lệch (+) (-)	Thu	Chi	Chênh lệch(+)(-)
TỔNG SỐ	**230.173**	**189.742**	**40.431**	**230.173**	**230.173**	**0**
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	**230.173**	**189.742**	**40.431**	**230.173**	**230.173**	**0**
1.1 Phòng chống thiên tai	76.860	76.860	0	76.860	76.860	0
1.2 Đền ơn đáp nghĩa	25.400	25.400	0	25.400	25.400	0
1.3 Bảo trợ Trẻ em	17.850	11.400	6.450	17.850	17.850	0
1.4 Quỹ Vì người nghèo	18.912	17.000	1.912	18.912	18.912	0
1.5 Quỹ Khuyến học	21.630	21.630	0	21.630	21.630	0
1.6 Quỹ Da cam	16.897	7.000	9.897	16.897	16.897	0
1.7 Quỹ Nhân đạo	15.932	5.000	10.932	15.932	15.932	0
1.8 Quỹ chăm sóc người cao tuổi	21.140	11.500	9.640	21.140	21.140	0
1.9 Quỹ hỗ trợ Nông dân	15.552	13.952	1.600	15.552	15.552	0
2. Các hoạt động sự nghiệp	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
+ Chợ						
+ Bến bãi	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
3. Các hoạt động TC khác						
Các khoản chi hộ						
Tiền điện hộ nghèo						
Ủy nhiệm thu thuế phi NN						

ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ HỒNG TIẾN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 352/QĐ-UBND	*Hồng Tiến, ngày 12 tháng 7 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm 2021 của UBND xã Hồng Tiến

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HỒNG TIẾN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ tình hình thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm, năm 2021 của UBND xã Hồng Tiến;

Xét đề nghị của Bộ phận Tài chính ngân sách xã Hồng Tiến.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng năm 2020 của UBND xã Hồng Tiến *(có các mẫu biểu chi tiết kèm theo).*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã, Bộ phận Tài chính ngân sách xã Hồng Tiến và các bộ phận liên quan tổ chức thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận: - Ủy ban nhân dân thị xã; - Phòng Tài chính-KH thị xã; - Đảng ủy, HĐND xã; - Các ban, ngành đoàn thể ở xã; - Các vị đại biểu HĐND xã; - Các ông, bà trưởng xóm 15 đơn vị; - Lưu: VP, KT.	**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN** **CHỦ TỊCH** **Nguyễn Viết Đinh**

UBND XÃ HỒNG TIẾN

Biểu số: 113/CK TC- NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG NĂM 2021

Đơn vị: 1000 đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện 6 tháng năm 2021	So sánh (%)
A	B	1	2	3=2/1
I	**TỔNG SỐ THU**	**5.335.721**	**8.397.832**	**157%**
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	460.000	50.159	11%
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	1.064.000	1.104.251	104%
3	Thu bổ sung	3.811.721	4.519.613	119%
	Thu bổ sung cân đối	3.811.721	1.930.000	51%
	Thu bổ sung có mục tiêu		2.589.613	
4	Thu kết dư NS năm trước		2.243.886	
5	Thu chuyển nguồn		479.923	
II	**TỔNG SỐ CHI**	**5.335.721**	**4.474.098**	**84%**
1	Chi đầu tư phát triển	350.000	1.230.360	352%
2	Chi thường xuyên	4.903.629	3.243.738	66%
3	Dự phòng	82.092		0%

UBND XÃ HỒNG TIẾN

Biểu số: 113/CK TC- NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG NĂM 2021

Đơn vị: 1000 đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện 6 tháng năm 2021	So sánh (%)
A	B	1	2	3=2/1
I	**TỔNG SỐ THU**	**5.335.721**	**8.397.832**	**157%**
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	460.000	50.159	11%
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	1.064.000	1.104.251	104%
3	Thu bổ sung	3.811.721	4.519.613	119%
	Thu bổ sung cân đối	3.811.721	1.930.000	51%
	Thu bổ sung có mục tiêu		2.589.613	
4	Thu kết dư NS năm trước		2.243.886	
5	Thu chuyển nguồn		479.923	
II	**TỔNG SỐ CHI**	**5.335.721**	**4.474.098**	**84%**
1	Chi đầu tư phát triển	350.000	1.230.360	352%
2	Chi thường xuyên	4.903.629	3.243.738	66%
3	Dự phòng	82.092		0%

UBND XÃ HỒNG TIẾN

Biểu số: 114/CK TC- NSNN

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG NĂM 2021

Đơn vị: 1000 đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2021		Thực hiện 6 tháng năm 2021		So sánh %	
		Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	**15.235.000**	**5.335.721**	**304.621.029**	**8.397.832**	**1999%**	**157%**
I	**Các khoản thu 100%**	**460.000**	**460.000**	**50.159**	**50.159**	**11%**	**11%**
1	Phí, lệ phí	60.000	60.000	19.915	19.915	33%	33%
2	Thu từ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	350.000	350.000	0			
3	Thu từ hoạt động kinh tế sự nghiệp						
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định			244	244		
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sử hữu của NN theo quy định						
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
8	Thu khác	50.000	50.000	30.000	30.000	60%	60%
II	**Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)**	**14.775.000**	**1.064.000**	**304.570.870**	**1.104.251**	**2061%**	**104%**
1	**Các khoản thu phân chia**	**1.295.000**	**595.000**	**2.143.914**	**701.631**	**166%**	**118%**
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	245.000	245.000	26.004	26.004	11%	11%
	- Thu từ đất SX kinh doanh phi nông nghiệp			9.906	9.906		
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	50.000	50.000	47.600	47.600	95%	95%
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	1.000.000	300.000	2.060.404	618.121	206%	**206%**
2	**Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định**	**13.480.000**	**469.000**	**302.426.956**	**402.620**	**2244%**	**86%**
	- GTGT, tài nguyên, thuế khác	700.000	469.000	575.171	402.620	82%	86%
	- Thuế TNCN	2.780.000		3.722.785		134%	
	- Thu tiền sử dụng đất	10.000.000		298.129.000		2981%	

STT	Nội dung	Dự toán năm 2021		Thực hiện 6 tháng năm 2021		So sánh %	
		Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
III	**Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)**	**0**	**0**	**0**	**0**		
IV	**Thu chuyển nguồn**	**0**	**0**	**0**	**479.923**		
V	**Thu kết dư ngân sách năm trước**	**0**	**0**	**0**	**2.243.886**		
VI	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**0**	**3.811.721**	**0**	**4.519.613**		**119%**
	- Thu bổ sung cân đối		3.811.721		1.930.000		51%
	- Thu bổ sung có mục tiêu				2.589.613		

UBND XÃ HỒNG TIẾN

Biểu số: 115/CK TC- NSNN

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG NĂM 2021

Đơn vị: 1000 đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2021			Thực hiện 6 tháng đầu năm 2021			So sánh %		
		Tổng số	Đầu tư phát triển	Thường xuyên	Tổng số	Đầu tư phát triển	Thường xuyên	Tổng số	Đầu tư phát triển	Thường xuyên
A	B	1=2+3	2	3	4=5+6	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	**5.335.721**	**350.000**	**4.985.721**	**4.474.098**	**1.230.360**	**3.243.738**	**84%**	**352%**	**65%**
	Trong đó									
1	Chi giáo dục				0					
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ				0					
3	Chi y tế				0					
4	Chi văn hóa, thông tin	22.000		22.000	0			0%		0%
5	Chi phát thanh, truyền thanh				0					
6	Chi thể dục thể thao	15.000		15.000	0			0%		0%
7	Chi bảo vệ môi trường	0			0					
8	Chi các hoạt động kinh tế	25.000		25.000	0			0%		0%
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.996.129	350.000	4.646.129	4.403.202	1.230.360	3.172.842	88%	352%	68%
10	Chi cho công tác xã hội	195.500		195.500	70.896		70.896	36%		36%
11	Chi khác	0								
12	Dự phòng ngân sách	82.092		82.092	0					

UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ HỒNG TIẾN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

BIÊN BẢN
Xác nhận Kết quả niêm yết công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách UBND xã Hồng Tiến 6 tháng năm 2021

Hôm nay, hồi 16 giờ 30' ngày 13 tháng 08 năm 2021, tại UBND xã Hồng Tiến, thành phần gồm có:

1/ Ông : Nguyễn Viết Đinh - Chủ tịch UBND

2/ Bà : Giang Thị Thu Hương - Kế toán ngân sách

3/ Bà : Hà Thị Kim Liên - Văn phòng UBND

*** Nội dung:** Xác nhận kết quả niêm yết công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm 2021 của UBND xã Hồng Tiến;

- Nội dung đã niêm yết : Quyết định và các mẫu biểu công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm 2021 của UBND xã Hồng Tiến

(Có các mẫu biểu từ số 113 – 115 chi tiết kèm theo)

- Thời gian niêm yết bắt đầu từ 08h ngày 13/07/2021 đến 17h ngày 13/08/2021.

- Hình thức niêm yết: Dán niêm yết tại trụ sở UBND xã Hồng Tiến.

Biên bản lập xong hồi 17 giờ 00 phút cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN	**CHỦ TỊCH UBND**
Hà Thị Kim Liên	**Nguyễn Viết Đinh**

KẾ TOÁN NGÂN SÁCH

UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ HỒNG TIẾN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

BIÊN BẢN
Xác nhận Kết quả niêm yết công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách UBND xã Hồng Tiến 6 tháng năm 2021

Hôm nay, hồi 16 giờ 30' ngày 13 tháng 08 năm 2021, tại UBND xã Hồng Tiến, thành phần gồm có:

1/ Ông : Nguyễn Viết Đinh - Chủ tịch UBND

2/ Bà : Giang Thị Thu Hương - Kế toán ngân sách

3/ Bà : Hà Thị Kim Liên - Văn phòng UBND

* **Nội dung:** Xác nhận kết quả niêm yết công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm 2021 của UBND xã Hồng Tiến;

- Nội dung đã niêm yết : Quyết định và các mẫu biểu công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm 2021 của UBND xã Hồng Tiến

(Có các mẫu biểu từ số 113 – 115 chi tiết kèm theo)

- Thời gian niêm yết bắt đầu từ 08h ngày 13/07/2021 đến 17h ngày 13/08/2021.

- Hình thức niêm yết: Dán niêm yết tại trụ sở UBND xã Hồng Tiến.

Biên bản lập xong hồi 17 giờ 00 phút cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN	**CHỦ TỊCH UBND**
Hà Thị Kim Liên	**Nguyễn Viết Đinh**

KẾ TOÁN NGÂN SÁCH

Giang Thị Thu Hương

ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ HỒNG TIẾN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1049/QĐ-UBND	*Hồng Tiến, ngày 20 tháng 8 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2020 của UBND xã Hồng Tiến

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HỒNG TIẾN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 11 /NQ-HĐND ngày 20 tháng 8 năm 2020 của Hội đồng nhân dân xã Hồng Tiến về việc phê chuẩn Quyết toán ngân sách xã Hồng Tiến năm 2020;

Căn cứ Biên bản xác nhận kết quả niêm yết công khai quyết toán thu, chi ngân sách năm 2020 của UBND xã Hồng Tiến;

Xét đề nghị của Ban Tài chính xã Hồng Tiến.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách nhà nước năm 2020 của UBND xã Hồng Tiến *(theo các mẫu biểu kèm theo Quyết định này)*.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã, Ban Tài chính xã Hồng Tiến và các ban ngành liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận: - Ủy ban nhân dân thị xã; - Phòng Tài chính thị xã; - Đảng ủy, HĐND xã; - Các ban, ngành đoàn thể ở xã; - Các vị đại biểu HĐND xã; - Các ông, bà trưởng xóm 15 đơn vị; - Lưu: VP, KT.	**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN** **CHỦ TỊCH** **Nguyễn Viết Đinh**

UBND XÃ HỒNG TIẾN

Biểu số: 116/CK TC- NSNN

CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2020

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: Đồng

Nội dung	Quyết toán	Nội dung chi	Quyết toán
Tổng số thu	**14.244.285.455**	**Tổng số chi**	**12.000.399.371**
I- Các khoản thu xã hưởng 100%	**1.045.038.778**	**I. Chi đầu tư phát triển**	**5.020.453.464**
II- Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	**1.275.569.187**	**II. Chi thường xuyên**	**6.500.023.021**
III- Thu bổ sung	**8.862.251.335**	**III. Chi chuyển nguồn của NS xã sang năm sau** *(nếu có)*	**479.922.886**
Thu bổ sung cân đối	3.892.587.000	**IV. Chi nộp trả ngân sách cấp trên**	
Thu bổ sung có mục tiêu	4.969.664.335		
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước	**2.673.591.155**		
V- Thu viện trợ			
VI. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang của ngân sách xã(nếu có)	**387.835.000**		
Kết dư ngân sách	**2.243.886.084**		

UBND XÃ HỒNG TIẾN

Biểu số: 117/CK TC- NSNN

QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ - NĂM 2020

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh%	
		Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	Tổng thu	**15.210.000.000**	**6.420.087.000**	**19.100.433.959**	**14.244.285.455**	**126%**	**222%**
I	**Các khoản thu 100%**	**1.505.000.000**	**1.555.000.000**	**1.045.038.778**	**1.045.038.778**	**69%**	**67%**
1	Phí, lệ phí	55.000.000	55.000.000	56.198.000	56.198.000	102%	102%
2	Thu từ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	1.400.000.000	1.450.000.000	702.769.700	702.769.700	50%	48%
3	Thu từ hoạt động kinh tế sự nghiệp			229.178.862	229.178.862		
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định			2.216	2.216		
5	Thu từ TS được xác lập quyền sở hữu của NN theo q.định						
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
8	Thu khác	50.000.000	50.000.000	56.890.000	56.890.000	114%	114%
II	**Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)**	**13.705.000.000**	**972.500.000**	**17.667.560.181**	**1.275.569.187**	**129%**	**131%**
1	**Các khoản thu phân chia**	**1.060.000.000**	**500.000.000**	**1.801.745.328**	**800.657.076**	**170%**	**160%**
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	215.000.000	215.000.000	318.219.188	318.219.188	148%	148%
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình	45.000.000	45.000.000	53.400.000	53.400.000	119%	119%
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	800.000.000	240.000.000	1.430.126.140	429.037.888	179%	179%
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	**12.645.000.000**	**472.500.000**	**15.865.814.853**	**474.912.111**	**125%**	**101%**
2	**Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định**	675.000.000	472.500.000	678.445.853	474.912.111	101%	101%
	- GTGT, tài nguyên, thuế khác						
	- Thu tiền bồi thường đất công	25.000.000		17.191.000		69%	
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt	1.945.000.000		3.143.016.000		162%	
	- Thuế TNCN	10.000.000.000		12.027.162.000		120%	
	- Thu tiền sử dụng đất						

STT	Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh%	
		Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
III	**Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)**						
IV	**Thu chuyển nguồn**			**387.835.000**	**387.835.000**		
V	**Thu kết dư ngân sách năm trước**				**2.673.591.155**		
VI	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**0**	**3.892.587.000**	**0**	**8.862.251.335**		**228%**
	- Thu bổ sung cân đối		3.892.587.000		3.892.587.000		100%
	- Thu bổ sung có mục tiêu				4.969.664.335		

UBND XÃ HỒNG TIẾN

Biểu số: 118/CK TC- NSNN

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2020

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	Dự toán			Quyết toán			So sánh%		
		Tổng số	Đầu tư phát triển	Thường xuyên	Tổng số	Đầu tư phát triển	Thường xuyên	Tổng số	Đầu tư phát triển	Thường xuyên
A	B	1=2+3	2	3	4=5+6	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	**6.420.087.000**	**1.450.000.000**	**4.970.087.000**	**12.000.399.371**	**5.020.453.464**	**6.979.945.907**	**187%**		**140%**
	Trong đó									
1	Chi giáo dục									
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
3	Chi y tế									
4	Chi văn hóa, thông tin	22.000.000		22.000.000				0%		0%
5	Chi phát thanh, truyền thanh	0			0					
6	Chi thể dục thể thao	15.000.000		15.000.000	5.000.000		5.000.000	33%		33%
7	Chi bảo vệ môi trường	0			0					
8	Chi các hoạt động kinh tế	1.525.000.000	1.450.000.000	75.000.000	5.083.454.242	5.020.453.464	63.000.778	333%	346%	84%
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.550.995.000		4.550.995.000	6.275.062.243		6.275.062.243	138%		138%
10	Chi cho công tác xã hội	225.000.000		225.000.000	156.960.000		156.960.000	70%		70%
11	Chi khác							0%		0%
12	Dự phòng ngân sách	82.092.000		82.092.000						
13	Chi chuyển nguồn ngân sách sang năm sau				479.922.886		479.922.886			

UBND XÃ HỒNG TIẾN

Biểu số: 119/CK TC- NSNN

QUYẾT TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2020

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: Đồng

Tên công trình	Thời gian khởi công hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện từ 01/01 đến 31/12/2020	Quyết toán năm 2020			
		Tổng số	Trong đó: Nguồn đóng góp của dân		Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
							Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
TỔNG SỐ		**16.459.422.496**	**5.215.542.086**	**3.097.884.288**	**5.020.453.464**	**3.788.490.090**	**3.914.970.190**	**1.105.483.274**
1. Công trình chuyển tiếp		**13.963.936.532**	**4.217.347.700**	**937.510.288**	**4.403.188.464**	**3.788.490.090**	**3.297.705.190**	**1.105.483.274**
Nâng cấp, cải tạo chợ Hồng Tiến, xã Hồng Tiến	2017-2018	2.791.686.275	200.000.000		337.438.206	337.438.206	337.438.206	
Cải tạo đường nội bộ và rãnh thoát nước khu tái nghĩa địa xã Hồng Tiến	2019	1.128.881.006			327.467.540	327.467.540	327.467.540	
Đường giao thông nông thôn xóm Cống Thượng, xã Hồng Tiến	2019	1.192.204.789	476.881.916		351.087.444	351.087.444	351.087.444	
Cải tạo, nâng cấp đường , kênh mương nội đồng hồ Cống Thượng, xã Hồng Tiến	2019-2020	1.036.745.936	414.698.374	937.510.288	614.698.374		200.000.000	414.698.374
Đường GTNT xóm Giếng, xã Hồng Tiến	2017	130.945.561	52.378.224		27.972.000	27.972.000	27.972.000	
Đường GTNT xóm Liên Minh, xã Hồng Tiến	2017	569.036.000	227.614.400		117.736.000	117.736.000	117.736.000	
ĐườngGTNT xóm Hắng, xã Hồng Tiến	2017	399.298.666	159.719.466		180.422.000	180.422.000	180.422.000	
Đường BTXM xóm Cống Thượng xã Hồng Tiến	2018	257.727.437	103.090.975		121.452.000	121.452.000	121.452.000	
Đường BTXM xóm Hiệp Đồng (đoạn từ nhà bà Quyết đến cổng nhà ông Thịnh, nhà bà Quyết đến cổng nhà ông Chín), xã Hồng Tiến	2018	217.659.206	87.063.682		103.039.000	103.039.000	103.039.000	

Tên công trình	Thời gian khởi công hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện từ 01/01 đến 31/12/2020	Quyết toán năm 2020			
		Tổng số	Trong đó: Nguồn đóng góp của dân		Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
							Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
Đường BTXM xóm Yên Mễ (đoạn từ nhà ông Hà Đức Chung đến cổng chùa, nhà ông Ý đến cổng NVH xóm Yên Mễ), xã Hồng Tiến	2018	288.860.398	115.544.159		227.947.300	227.947.300	136.768.000	91.179.300
Đường BTXM xóm Giếng (đoạn từ nhà ông Thư đến đường tỉnh 266), xã Hồng Tiến	2018	263.043.951	105.217.580		124.524.000	124.524.000	124.524.000	
Đường BTXM xóm Hanh, xã Hồng Tiến	2018	317.863.837	127.145.535		248.348.600	248.348.600	149.009.000	99.339.600
Đường GT xóm Yên Mễ, xã Hồng Tiến	2019	309.835.110	123.934.044		77.064.000	77.064.000	77.064.000	
Đường GT xóm Hanh, xã Hồng Tiến	2019	86.065.308	34.426.123		20.280.000	20.280.000	20.280.000	
Đường giao thông xóm Liên Minh, xã Hồng Tiến	2019	387.293.887	154.917.555		96.668.000	96.668.000	96.668.000	
Đường giao thông xóm Cống Thượng, xã Hồng Tiến	2019	172.130.616	68.852.246		40.560.000	40.560.000	40.560.000	
Đường giao thông xóm Hiệp Đồng, xã Hồng Tiến	2019	275.408.988	110.163.595		67.600.000	67.600.000	67.600.000	
Đường giao thông xóm Ngoài, xã Hồng Tiến	2019	390.964.918	156.385.967		95.992.000	95.992.000	95.992.000	
Đường giao thông xóm Thành Lập, xã Hồng Tiến	2019	215.163.269	86.065.308		53.404.000	53.404.000	53.404.000	
Đường giao thông xóm Diện, xã Hồng Tiến	2019	387.293.887	154.917.555		95.992.000	95.992.000	95.992.000	
Cải tạo nâng cấp hồ Cống Thượng, xã Hồng Tiến	2018-2019	1.250.666.888	500.266.755		700.266.000	700.266.000	200.000.000	500.266.000
Đường BTXM xóm Ngoài, xã Hồng Tiến năm 2015	2015	662.239.754	264.895.902		185.185.000	185.185.000	185.185.000	
Đường BTXM, xóm Hắng,xã Hồng Tiến, năm	2015	1.232.920.845	493.168.338		188.045.000	188.045.000	188.045.000	

Tên công trình	Thời gian khởi công hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện từ 01/01 đến 31/12/2020	Quyết toán năm 2020			
		Tổng số	Trong đó: Nguồn đóng góp của dân		Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
							Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
2. Công trình khởi công mới		**2.495.485.964**	**998.194.386**	**2.160.374.000**	**617.265.000**	**0**	**617.265.000**	**0**
Đường BTXM xóm Cống Thượng, xã Hồng Tiến năm 2020	2020	710.825.770	284.330.308	615.433.000	177.480.000		177.480.000	
Đường BTXM xóm Liên Minh, xã Hồng Tiến năm 2020	2020	710.825.770	284.330.308	615.433.000	177.480.000		177.480.000	
Đường BTXM xóm Ám, xã Hồng Tiến năm 2020	2020	462.749.317	185.099.727	400.622.000	112.230.000		112.230.000	
Đường BTXM xóm Hiệp Đồng, xã Hồng Tiến năm 2020	2020	165.037.584	66.015.034	142.845.000	40.455.000		40.455.000	
Đường BTXM xóm Giếng, xã Hồng Tiến năm 2020	2020	446.047.523	178.419.009	386.041.000	109.620.000		109.620.000	

UBND XÃ HỒNG TIẾN

Biểu số: 120/CK TC- NSNN

THỰC HIỆN THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2020

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: Đồng

Nội dung	Kế hoạch			Thực hiện		
	Thu	Chi	Chênh lệch (+) (-)	Thu	Chi	Chênh lệch(+)(-)
TỔNG SỐ	**146.415.000**	**146.415.000**	**0**	**102.260.000**	**102.260.000**	**0**
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	**146.415.000**	**146.415.000**	**0**	**102.260.000**	**102.260.000**	**0**
- Phòng chống thiên tai	115.695.000	115.695.000	0	76.860.000	76.860.000	0
- Đền ơn đáp nghĩa	30.720.000	30.720.000	0	25.400.000	25.400.000	0
- Quỹ Bảo trợ trẻ em						
- Quỹ Khuyến học						
- Quỹ Vì người nghèo						
-						
2. Các hoạt động sự nghiệp	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
+ Chợ						
+ Bến bãi						
3. Các hoạt động TC khác	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
-						

UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ HỒNG TIẾN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

BIÊN BẢN

Xác nhận kết quả niêm yết công khai số liệu quyết toán ngân sách xã và kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác năm 2020 đã được Hội đồng nhân dân cấp xã phê chuẩn

Hôm nay, hồi 16 giờ 30' ngày 20 tháng 09 năm 2021, tại UBND xã Hồng Tiến, thành phần gồm có:

1/ Ông : Nguyễn Viết Đinh - Chủ tịch UBND

2/ Bà : Giang Thị Thu Hương - Kế toán ngân sách

3/ Bà : Hà Thị Kim Liên - Văn phòng UBND

*** Nội dung:** Xác nhận kết quả niêm yết công khai số liệu Quyết toán thu - chi ngân sách xã và kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác của UBND xã năm 2020 đã được HĐND cấp xã phê chuẩn;

- Nội dung đã niêm yết : Quyết định và các mẫu biểu công khai số liệu Quyết toán thu chi ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác năm 2020 của UBND xã Hồng Tiến;

(Có các mẫu biểu từ số 116 – 120 chi tiết kèm theo)

- Thời gian niêm yết kể từ 13h40' ngày 20/08/2021 đến 17h00' ngày 20/09/2021.

- Hình thức niêm yết: Dán niêm yết tại trụ sở UBND xã Hồng Tiến

Biên bản lập xong hồi 17 giờ 00 phút cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN	**CHỦ TỊCH UBND**
Hà Thị Kim Liên	**Nguyễn Viết Đinh**

KẾ TOÁN NGÂN SÁCH

Giang Thị Thu Hương

ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ HỒNG TIẾN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 862/QĐ-UBND	*Hồng Tiến, ngày 15 tháng 10 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai thực hiện dự toán ngân sách 9 tháng năm 2021 của UBND xã Hồng Tiến

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HỒNG TIẾN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ tình hình thực hiện dự toán ngân sách 9 tháng năm 2021 của UBND xã Hồng Tiến;

Xét đề nghị của Bộ phận Tài chính ngân sách xã Hồng Tiến.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách 9 tháng năm 2021 của UBND xã Hồng Tiến *(có các mẫu biểu chi tiết kèm theo).*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã, Bộ phận Tài chính ngân sách xã Hồng Tiến và các bộ phận liên quan tổ chức thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận:
- Ủy ban nhân dân thị xã;
- Phòng Tài chính-KH thị xã;
- Đảng ủy, HĐND xã;
- Các ban, ngành đoàn thể ở xã;
- Các vị đại biểu HĐND xã;
- Các ông, bà trưởng xóm 15 đơn vị;
- Lưu: VP, KT.

CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HỒNG TIẾN T.X PHỔ YÊN T.THÁI NGUYÊN

Nguyễn Viết Đinh

UBND XÃ HỒNG TIẾN

Biểu số: 113/CK TC- NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ 9 THÁNG NĂM 2021

Đơn vị: 1000 đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện 9 tháng năm 2021	So sánh (%)
A	B	1	2	3=2/1
I	**TỔNG SỐ THU**	**5.335.721**	**13.795.497**	**259%**
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	460.000	62.243	14%
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	1.064.000	3.562.558	335%
3	Thu bổ sung	3.811.721	7.446.887	195%
	Thu bổ sung cân đối	3.811.721	2.860.000	75%
	Thu bổ sung có mục tiêu		4.586.887	
4	Thu kết dư NS năm trước		2.243.886	
5	Thu chuyển nguồn		479.923	
II	**TỔNG SỐ CHI**	**5.335.721**	**6.345.501**	**119%**
1	Chi đầu tư phát triển	350.000	1.254.190	358%
2	Chi thường xuyên	4.903.629	5.091.311	104%
3	Dự phòng	82.092		0%

UBND XÃ HỒNG TIẾN

Biểu số: 114/CK TC- NSNN

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ 9 THÁNG NĂM 2021

Đơn vị: 1000 đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2021		Thực hiện 9 tháng năm 2021		So sánh %	
		Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	**15.235.000**	**5.335.721**	**1.050.815.074**	**13.795.497**	**6897%**	**259%**
I	**Các khoản thu 100%**	**460.000**	**460.000**	**101.459**	**62.243**	**22%**	**14%**
1	Phí, lệ phí	60.000	60.000	31.646	31.646	53%	53%
2	Thu từ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	350.000	350.000	0			
3	Thu từ hoạt động kinh tế sự nghiệp						
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định			39.813	597		
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sử hữu của NN theo quy định						
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
8	Thu khác	50.000	50.000	30.000	30.000	60%	60%
II	**Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)**	**14.775.000**	**1.064.000**	**1.050.713.615**	**3.562.558**	**7111%**	**335%**
1	**Các khoản thu phân chia**	**1.295.000**	**595.000**	**9.771.113**	**3.196.134**	**755%**	**537%**
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	245.000	245.000	314.591	314.591	128%	128%
	- Thu từ đất SX kinh doanh phi nông nghiệp			19.881	19.881		
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	50.000	50.000	48.100	48.100	96%	96%
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	1.000.000	300.000	9.388.541	2.813.562	939%	**938%**
2	**Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định**	**13.480.000**	**469.000**	**1.040.942.502**	**366.424**	**7722%**	**78%**
	- GTGT, tài nguyên, thuế khác	700.000	469.000	523.463	366.424	75%	78%
	- Thuế TNCN	2.780.000		6.748.193		243%	
	- Thu tiền sử dụng đất	10.000.000		1.033.670.846		10337%	

STT	Nội dung	Dự toán năm 2021		Thực hiện 9 tháng năm 2021		So sánh %	
		Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
III	**Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)**	**0**	**0**	**0**	**0**		
IV	**Thu chuyển nguồn**	**0**	**0**	**0**	**479.923**		
V	**Thu kết dư ngân sách năm trước**	**0**	**0**	**0**	**2.243.886**		
VI	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**0**	**3.811.721**	**0**	**7.446.887**		**195%**
	- Thu bổ sung cân đối		3.811.721		2.860.000		75%
	- Thu bổ sung có mục tiêu				4.586.887		

UBND XÃ HỒNG TIẾN

Biểu số: 115/CK TC-NSX

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ 9 THÁNG NĂM 2021

Đơn vị: 1000 đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2021			Thực hiện 9 tháng năm 2021			So sánh %		
		Tổng số	Đầu tư phát triển	Thường xuyên	Tổng số	Đầu tư phát triển	Thường xuyên	Tổng số	Đầu tư phát triển	Thường xuyên
A	B	1=2+3	2	3	4=5+6	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	**5.335.721**	**350.000**	**4.985.721**	**6.345.501**	**1.254.190**	**5.091.311**	**119%**	**358%**	**102%**
	Trong đó									
1	Chi giáo dục				0					
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ				0					
3	Chi y tế				0					
4	Chi văn hóa, thông tin	22.000		22.000	0			0%		0%
5	Chi phát thanh, truyền thanh				0					
6	Chi thể dục thể thao	15.000		15.000	13.620		13.620	91%		91%
7	Chi bảo vệ môi trường	0			0					
8	Chi các hoạt động kinh tế	25.000		25.000	0			0%		0%
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.996.129	350.000	4.646.129	6.225.537	1.254.190	4.971.347	125%	358%	107%
10	Chi cho công tác xã hội	195.500		195.500	106.344		106.344	54%		54%
11	Chi khác	0								
12	Dự phòng ngân sách	82.092		82.092	0					